

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HS-ST.

Ngày 21/6/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN – TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hải.

Ông Nguyễn Đăng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2023/TLST-HS ngày 01/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:152/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Việt T, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: Thôn Thành C, xã Cẩm T, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Việt H1, sinh năm 1961 và con bà Bùi Thị N1, sinh năm 1965; Có vợ Dương Thị Q, sinh năm 1988 (Đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

2. Lê Tấn B, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: Thôn Thành C, xã Cẩm T, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy H2 (Không xác định được năm sinh) và con bà Bùi Thị H3, sinh năm 1981; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố 6 Cẩm G, phường Đồng N, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Bùi Văn N, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

HKTT: Xóm T, xã Tân L, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã Nhân N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Bà Bùi Thị N1, sinh năm 1963 (Có mặt)

HKTT: Thôn Thành C, xã Cẩm T, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

HKTT: Bản C, xã Tú L, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

Tạm trú: Xóm 4, phường Cẩm G, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Hoàng Thị N2, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Nước N, xã Tú L, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

Tạm trú: Khu đô thị Bắc Từ Sơn, P. Tân H, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Đào Thị V, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Mạ T, xã Tú L, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

Tạm trú: Khu đô thị Bắc Từ Sơn, P. Tân H, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Lò Thị H4, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Á H, xã Nghĩa P, huyện Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

- Chị Lự Thị H5, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Nà L, xã Tú L, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

- Chị Hoàng Thị H6, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn L, xã Thống N, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Nguyễn Thị H7, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Cầu G, xã Tân L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

- Chị Pờ Lé X, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
HKTT: Bản A M, xã Tà T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
- Chị Hoàng Thị V1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
HKTT: Thôn Nước N, xã Tú L, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Chị Điều Thị T3, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
HKTT: Bản H, xã Mường M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- Chị Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
HKTT: Tổ 6, phường Bắc L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Chị Tòng Thị H8, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
HKTT: Bản Có T, xã Nậm C, huyện Mường Chá, tỉnh Yên Bái;
- Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
HKTT: Thôn Văn L, xã Tam Đ, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;
- Chị Hà Thị H9, sinh năm 1990, (Vắng mặt)
Địa chỉ: Bản Phạ D, xã Tú L, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Chị Hà Thị H10, sinh năm 1991, (Vắng mặt)
Địa chỉ: Bản Có T, xã Nậm C, huyện Mường Chá, tỉnh Yên Bái;
- Chị Mai Thị Kim C, sinh năm 1994, (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 10, xã Gia S, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;
- Chị Đinh Thị H11, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
HKTT: thôn Hồng S, thị trấn Sơn T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Chị Võ Thị Thanh L, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
HKTT: Tổ dân phố 7, phường Tân H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h ngày 22/12/2022, Tổ công tác Công an thành phố Từ Sơn kiểm tra tại cơ sở kinh doanh “Karaoke Sen Hồng” và “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” tại khu đô thị Bắc Từ Sơn thuộc khu phố Yên Lã, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do Lê Viết T làm chủ. Quá trình kiểm tra cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” phát hiện:

Tại phòng 201 tầng 2 có 01 đôi nam nữ đang mua bán dâm là Hoàng Thị T2 và đối tượng Phạm Văn P. Thu giữ của T2 số tiền 700.000 đồng. T2 khai nhận đây là tiền

bán dâm P trả cho T2 tại phòng 201 và 01 bao cao su nhãn hiệu Water Lotus đã qua sử dụng;

Tại phòng 202 tầng 2 có 01 đôi nam nữ đang mua bán dâm là Hoàng Thị N2 và đối tượng Nguyễn Văn T5. Thu giữ của N2 số tiền 500.000 đồng. N2 khai nhận đây là tiền bán dâm T5 trả cho N2 tại phòng 202 và 01 vỏ bao cao su (không rõ nhãn hiệu);

Tại phòng 203 tầng 2 có 01 đôi nam nữ đang mua bán dâm là Đèo Thị V và đối tượng Nguyễn Văn S. Thu giữ của V số tiền 900.000 đồng. V khai nhận 500.000 đồng là tiền bán dâm S trả cho V và 200.000 đồng là tiền S bo cho V tại phòng 202. Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền V được khách cho khi ở phòng hát 501. Ngoài ra còn thu giữ 01 vỏ bao cao su (không rõ nhãn hiệu) và 01 bao cao su đã qua sử dụng;

Tại phòng 204 tầng 2 có 01 đôi nam nữ đang mua bán dâm là Lò Thị H4 và đối tượng Bùi Văn V2. Thu giữ của H4 số tiền 800.000 đồng. H4 khai nhận đây là tiền bán dâm V2 trả cho H4 tại phòng 204 và 01 vỏ bao cao su (không rõ nhãn hiệu), 01 bao cao su đã qua sử dụng;

Tại phòng 301 tầng 3 có Voòng Văn L1 và Lự Thị H5. L1 và H5 khai nhận sau khi hát karaoke tại phòng 504 quán karaoke Sen Hồng thì L1 cùng Lự Thị H5 thống nhất mua bán dâm. Tại phòng 301, L1 đã trả H5 số tiền 700.000 đồng. Cả hai chưa kịp quan hệ tình dục thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Thu giữ của H5 số tiền 700.000 đồng là tiền bán dâm L1 trả cho H5 tại phòng 301.

Tại phòng 302 tầng 3 có Vi Quang A và Hoàng Thị H6. Quang A và H6 khai nhận sau khi hát karaoke tại phòng 504 quán karaoke Sen Hồng thì Quang A cùng Hoàng Thị H6 thống nhất mua bán dâm. Tại phòng 302, Quang A đã trả H6 đã trả H5 số tiền 700.000 đồng. Cả hai chưa kịp quan hệ tình dục thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Thu giữ của H6 số tiền 700.000 đồng là tiền bán dâm Quang A trả cho H6 tại phòng 302.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ tại quầy lễ tân cơ sở “Tâm quất thu giãn Sen Hồng”: 01 quyển sổ khổ giấy A4, bìa ghi “Startup Notebook” và 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax của Lê Viết T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Viết T và đưa các đối tượng cùng người liên quan về trụ sở để điều tra làm rõ.

Trong quá trình lực lượng Công an kiểm tra cơ sở “Karaoke Sen Hồng” còn phát hiện tại phòng ngủ ở tầng 6 có 13 nhân viên nữ gồm: Hoàng Thị V1, Điều Thị T3,

Hoàng Thị Hải Y, Tòng Thị H8, Nguyễn Thị H7, Nguyễn Thị T4, Hà Thị H9, Hà Thị H10, Ngô Thanh Thủy, Mai Thị Kim C, Đinh Thị H11, Võ Thị Thanh L và Pờ Lê X. Lực lượng Công an đã yêu cầu các nhân viên này về trụ sở để điều tra làm rõ.

Cùng ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp cơ sở kinh doanh “Karaoke và tầm quất thư giãn Sen Hồng”. Kết quả khám xét:

Thu giữ tại quầy lễ tân cơ sở kinh doanh “Karaoke Sen Hồng”: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung model S20D300FY; 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDENFIELD; 01 bàn phím máy tính có chữ FUHLEN; 01 chuột máy tính có chữ NEWMEN; 01 máy in nhãn hiệu CANON; 05 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA; 02 sạc bộ đàm; 01 đầu thu camera nhãn hiệu @HUA, số s/n 3E02EEFPAGQDK03; 02 hộp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 21E80013935; 01 quyết định về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch số 56; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 73; 01 phương án chữa cháy của cơ sở; 06 hoá đơn thanh toán số HĐ: 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239 ngày 21/12/2022, kèm theo 03 giấy thanh toán phòng 401 ngày 28/11/2022, 02 giấy thanh toán phòng 504 ngày 28/11/2022, 01 giấy thanh toán phòng 501 ngày 28/11/2022; 10 hoá đơn thanh toán số HĐ từ 00229; 00230; 00232; 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239; 00241; 46 tờ giấy thanh toán được đánh số thứ tự từ 01 đến 46 trên góc phải (hóa đơn thanh toán tiền hát karaoke); 33 tờ giấy hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự 01 đến 33 dưới góc phải (hóa đơn thanh toán tiền hát); 01 tập cuống vé tầm quất đã qua sử dụng; 02 tập vé tầm quất chưa qua sử dụng; 01 sổ có chữ AGENDA NOTE BOOK; 38 tờ hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự từ 01 đến 38 dưới góc trái tờ giấy; 02 tập Hoá đơn thanh toán chưa qua sử dụng.

Thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 cơ sở kinh doanh “Karaoke Sen Hồng”: 01 sổ tạm trú số 060203888 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 sổ tạm trú số 060143572 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 sổ có chữ NOTE BOOK BUREAU; 01 căn cước công dân số 01709900347, ghi tên Bùi Văn T1; 01 thẻ visa ngân hàng MBbank số 4089041067285585 ghi tên Bùi Văn T1; 10 cặp bao cao su chữ LOTTE chưa qua sử dụng.

Thu giữ tại phòng ngủ tầng 6 cơ sở kinh doanh “Karaoke Sen Hồng”: 01 hộp bao cao su nhãn hiệu HA ULTRA SOFT & THIN; 01 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA; 01 sạc bộ đàm; 20 cặp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu MINGLIU ZHIYE.

Thu giữ tại quầy lễ tân cơ sở kinh doanh “Tầm quát thư giãn Sen Hồng”: 01 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA; 01 sạc bộ đàm; 01 sổ có chữ STARUP NOTE BOOK A4; 04 quyển vé tầm quát mát xa chưa qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG 24MT48VF-BT; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SABLE; 01 cây máy tính nhãn hiệu VIETTECH; 01 sổ có chữ COMPOSITION BOOK B5.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Tháng 9/2022, Lê Viết T thuê lại cơ sở kinh doanh “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” và cơ sở kinh doanh “Karaoke Sen Hồng” của vợ chồng anh Ngô Văn H, chị Ngô Thị H12 để hoạt động tầm quát thư giãn và cho thuê phòng hát karaoke. Cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” là một ngôi nhà 5 tầng, trong đó tầng 1 là quầy lễ tân; tầng 2 có các phòng nghỉ 201, 202, 203, 204; tầng 3 có các phòng nghỉ 301, 302, 303, 304; tầng 4 không sử dụng; tầng 5 có các phòng nghỉ 501, 502, 503. Cơ sở “Karaoke Sen Hồng” là một ngôi nhà 6 tầng, trong đó: Tầng hầm dùng để xe của khách; tầng 1 là quầy lễ tân; tầng 2, 3 bỏ trống; tầng 4 có 2 phòng hát là 401, 402; tầng 5 có 2 phòng hát là 501, 504; tầng 6 có một phòng ăn và 02 phòng ngủ của nhân viên. Hai cơ sở có ngách thông nhau từ tầng hầm cơ sở “Karaoke Sen Hồng” sang tầng 1 cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng”. Khi cho T thuê, anh H đã để lại cho T mượn toàn bộ trang thiết bị phục vụ kinh doanh như: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung model S20D300FY; 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDENFIELD; 01 bàn phím máy tính có chữ FUHLEN; 01 chuột máy tính có chữ NEWMEN; 01 máy in nhãn hiệu CANON; 07 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA; 04 sạc bộ đàm; 01 đầu thu camera nhãn hiệu @HUA, số s/n 3E02EEFPAGQDK03; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 21E80013935; 01 quyết định về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch số 56; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 73; 01 phương án chữa cháy của cơ sở; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG 24MT48VF-BT; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SABLE; 01 cây máy tính nhãn hiệu VIETTECH.

Quá trình hoạt động kinh doanh, T đã thuê Lê Tân B, Bùi Văn N và Bùi Văn T1 để điều hành hoạt động của cơ sở. Nhiệm vụ của B là quản lý cơ sở Karaoke Sen Hồng,

đón khách, sắp xếp phòng, thanh toán tại quầy, điều động nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài khi khách có nhu cầu và được trả công 8.000.000đ/ tháng. Nhiệm vụ của N là làm tại cơ sở “Karaoke Sen Hồng”, dọn dẹp phòng hát, chuẩn bị hoa quả, bia, nước ngọt...khi khách đến hát có nhu cầu và được trả công 6.000.000đ/tháng. Nhiệm vụ của T1 là trông xe và hướng dẫn khách đến cơ sở “Karaoke Sen Hồng” và được trả công 6.000.000đ/tháng. Còn T phụ trách quản lý chung 2 cơ sở và trực tiếp quản lý cơ sở kinh doanh “Tâm quát thư giãn Sen Hồng”. Ngoài ra, T còn cho một số nhân viên nữ ở phòng ngủ tầng 6 của cơ sở “Karaoke Sen Hồng” để phục vụ khách hát có nhu cầu thuê nhân viên bấm bài, rót bia. Hàng ngày, B tổng hợp số tiền thu được từ việc phục vụ hát karaoke rồi đưa tiền mặt cho T.

Trong quá trình hoạt động, do lượng khách ít nên đến khoảng tháng 12/2022, T nảy sinh ý định cho nhân viên nữ bán dâm với khách có nhu cầu tại cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng” để thu tiền thuê phòng. T nói với B: Trường hợp khách đến cơ sở Karaoke Sen Hồng nếu có nhu cầu hát karaoke thì sẽ được B bố trí vào phòng hát karaoke, sắp xếp nhân viên nữ phục vụ. Sau đó khi khách có nhu cầu mua dâm thì B sẽ hướng dẫn khách sang cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng” để T bố trí phòng bán dâm và ghi chép vào sổ theo dõi. Trường hợp khách đến cơ sở có nhu cầu mua dâm luôn thì T sẽ bố trí phòng cho khách và nhân viên nữ bán dâm. T, B sử dụng bộ đàm để liên lạc với nhau khi quản lý cơ sở. Giá thuê phòng mua bán dâm là 250.000đ/lần/phòng. B đồng ý. Cùng với đó, T thỏa thuận và thống nhất với các nhân viên nữ: Khi khách hát có nhu cầu mua dâm thì dẫn sang cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng” để thuê phòng, nhân viên nữ tự thỏa thuận tiền mua bán dâm với khách và nhân viên nữ được hưởng toàn bộ số tiền này. Nhân viên nữ sẽ phải tự chuẩn bị bao cao su và tự dọn dẹp phòng sau khi mua bán dâm. T chuẩn bị 01 quyển sổ khổ giấy A4, bìa ghi “Startup Notebook” ghi chép lại thời gian, số phòng, tên nhân viên nữ bán dâm để theo dõi quản lý.

Với phương thức hoạt động như vậy, khoảng 23 giờ ngày 21/12/2022, khi B đang ở quầy thu ngân thì Bùi Văn V2 cùng Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5 và Phạm Văn P đến thuê phòng hát. B sắp xếp cho nhóm của V2 hát tại phòng 501 cơ sở “Karaoke Sen Hồng”. V2 yêu cầu B cho 04 nhân viên nữ để phục vụ bấm bài, rót bia. B thông báo qua bộ đàm sắp xếp Hoàng Thị T2, Hoàng Thị N2, Đèo Thị V và Lò Thị H4 đến phòng 501 phục vụ khách hát. Trong quá trình hát karaoke tại phòng 501 thì nhóm của V2 có nhu cầu mua dâm nên đã thỏa thuận mua bán dâm với T2, N2, V và H4 thì được đồng ý.

Sau khi hát được khoảng 40 phút thì nhóm của V2 không hát nữa và xuống quầy lễ tân thanh toán. V2 nói với B “Cho anh 4 vé đi chén”. B hiểu nhóm của V2 muốn mua dâm với 4 nhân viên nữ nên bảo V2 sang cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” gặp T để thuê phòng. Sau đó nhóm của V2 cùng 04 nhân viên nữ đi qua cửa thông giữa hai cơ sở sang gặp T tại quầy lễ tân của cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng”. V2 nói T “Cho 4 vé đống gạch”. T hiểu ý V2 thuê 04 phòng để mua bán dâm nên nói “4 vé là một triệu đồng”. V2 đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng. T cầm tiền và bảo nhóm V2 lên các phòng 201, 202, 203, 204. Sau đó, P và T2 lên phòng 201, T5 và N2 lên phòng 202, S và V lên phòng 203, V2 và H4 lên phòng 204 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Khoảng hơn 23 giờ ngày 21/12/2022, Vòng Văn L1 và Vi Quang A cùng một số người khác đến cơ sở “Karaoke Sen Hồng” thuê phòng hát. B sắp xếp nhóm của L1 hát tại phòng 504. Nhóm của L1 yêu cầu nhân viên nữ bấm bài, rót bia nên B đã gọi các nhân viên nữ trong đó có Lữ Thị H5 và Hoàng Thị H6 lên phòng 504 phục vụ khách. Trong khi hát thì L1 có đặt vấn đề mua dâm với Lữ Thị H5, Vi Quang A đặt vấn đề mua dâm với Hoàng Thị H6 thì được H5 và H6 đồng ý. Sau đó, H6 dẫn Vi Quang A đi qua cửa thông nhau sang cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” gặp T. Quang A nói: “Anh cho em một vé đi chén”. T thu của Quang A 250.000 đồng tiền thuê phòng rồi hướng dẫn Quanh Anh cùng H6 lên phòng 302 để mua bán dâm. Một lúc sau, Lữ Thị H5 dẫn Vòng Văn L1 đi qua cửa thông sang cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” gặp T. L1 nói với T “Cho em một vé đi chén”. T thu của L1 số tiền 250.000 đồng tiền thuê phòng rồi hướng dẫn L1 và H5 lên tầng 3 xem có phòng nào trống thì vào mua bán dâm. H5 dẫn L1 lên phòng 301 để mua bán dâm.

Đến khoảng 0h ngày 22/12/2022, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì Tổ công tác Công an thành phố Từ Sơn đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu ở trên. Ngày 22/12/2022, Lê Tấn B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra xác định trong ngày 21/12/2022, Lê Viết T đã chứa 30 lượt khách đến mua bán dâm tại cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” do T quản lý, thu tổng số tiền cho thuê phòng là 7.500.000 đồng. Cụ thể:

Hoàng Thị T2 đã bán dâm tổng cộng 3 lần, được khách trả tổng cộng 1.700.000 đồng, trong đó có một lần bị bắt quả tang. Ngày 12/02/2023, T2 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Hoàng Thị N2 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000 đồng (bị bắt quả tang).

Đèo Thị V đã bán dâm 01 lần, được khách trả 700.000 đồng (bị bắt quả tang)

Lò Thị H4 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.300.000 đồng (trong đó có 01 lần bị bắt quả tang). Ngày 22/12/2022, H4 giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Lự Thị H5 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.200.000 đồng (trong đó có 01 lần bị bắt quả tang). Ngày 12/02/2023, H5 giao nộp số tiền 500.000 đồng cho CQĐT.

Hoàng Thị H6 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.200.000 đồng (trong đó có 01 lần bị bắt quả tang) . Ngày 15/02/2023, H6 giao nộp lại số tiền 500.000 đồng cho CQĐT

Nguyễn Thị H7 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000 đồng . Ngày 22/12/2022, H7 giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng

Pờ Lé X đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000 đồng. Ngày 15/02/2023, X giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho CQĐT

Hoàng Thị V1 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000 đồng. Ngày 12/02/2023, V1 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho CQĐT

Điêu Thị T3 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000 đồng. Ngày 13/3/2023, T3 giao nộp số tiền 500.000 đồng cho CQĐT;

Hoàng Thị Hải Y đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000 đồng. Ngày 12/02/2023, Y giao nộp số tiền 500.000 đồng cho CQĐT;

Tòng Thị H8 đã bán dâm 03 lần, được khách trả tổng cộng 1.500.000đ . Ngày 15/02/2023, H8 giao nộp số tiền 1.500.000đ cho CQĐT;

Nguyễn Thị T4 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000 đồng. Ngày 14/02/2023, T4 giao nộp số tiền 500.000 đồng cho CQĐT.

Hà Thị H9 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000 đồng. Ngày 13/02/2023, H9 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho CQĐT

Hà Thị H10 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000 đồng. Ngày 15/02/2023, H10 đã giao nộp số tiền 500.000 đồng cho CQĐT .

Mai Thị Kim C đã bán dâm 01 lần được khách trả 500.000 đồng. Ngày 17/02/2023, C giao nộp số tiền 500.000 đồng cho CQĐT.

Đinh Thị H11 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000 đồng. Ngày 12/02/2023, H11 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho CQĐT.

Võ Thị Thanh L đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000 đồng. Ngày 12/02/2023, L đã giao nộp 500.000 đồng cho CQĐT.

Ngày 30/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết, chữ số trong quyển sổ bìa có ghi chữ “Startup Notebook” thu được tại quầy lễ tân cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng” so với chữ viết của Lê Viết T. Tại bản Kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chữ số, chữ viết tại trang số một trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ số, chữ viết của Lê Viết T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra”*.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 101/CTVKS-TS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo Lê Viết T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại các điểm a, c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Tấn B về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Viết T khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Tháng 9/2022, bị cáo thuê lại cơ sở kinh doanh “Tâm quát thư giãn Sen Hồng” và cơ sở kinh doanh “Karaoke Sen Hồng” của vợ chồng anh H, chị H12 để hoạt động tâm quát thư giãn và cho thuê phòng hát karaoke. Trong quá trình hoạt động bị cáo có thuê bị cáo B, anh N, anh T1 và một số nhân viên nữ để phục vụ khách hát có nhu cầu thuê nhân viên bấm bài, rót bia. Trong quá trình hoạt động, do lượng khách ít nên đến khoảng tháng 12/2022, bị cáo nảy sinh ý định cho nhân viên nữ bán dâm với khách có nhu cầu tại cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng” để thu tiền thuê phòng. Bị cáo có nói với B về việc khách có nhu cầu mua dâm sẽ sắp xếp như thế nào và các bị cáo sử dụng bộ đàm để liên lạc với nhau khi quản lý cơ sở. Giá thuê phòng mua bán dâm là 250.000đ/lần/phòng. Bị cáo chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép lại thời gian, số phòng, tên nhân viên nữ bán dâm để theo dõi quản lý. Tối ngày 21/12/2022, tại cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng”, bị cáo đã tổ chức cho 06 đôi mua bán dâm thì bị bắt quả tang, trong đó bị cáo B trực tiếp hướng dẫn 04 lượt khách đến mua dâm qua cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng”. Ngoài ra trong ngày 21/12/2022, trước đó bị cáo đã tổ chức cho 24 lượt nhân viên nữ bán dâm cho khách tại cơ sở “Tâm quát thư giãn Sen Hồng”. Bị cáo thu số tiền phòng của khách mua dâm là 7.500.000 đồng. Nhận thức

hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tác động để mẹ đẻ giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 9.500.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tấn B khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo có làm thuê cho bị cáo T. Nhiệm vụ của bị cáo là quản lý cơ sở Karaoke Sen Hồng, đón khách, sắp xếp phòng, thanh toán tại quầy, điều động nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài khi khách có nhu cầu và được trả công 8.000.000đ/tháng. Hàng ngày, bị cáo tổng hợp số tiền thu được từ việc phục vụ hát karaoke rồi đưa tiền mặt cho bị cáo T. Trong tháng 12/2022 bị cáo T nói với bị cáo khi khách hát có nhu cầu mua dâm thì B sẽ hướng dẫn khách sang cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” để T bố trí phòng bán dâm và ghi chép vào sổ theo dõi. Các bị cáo sử dụng bộ đàm để liên lạc với nhau khi quản lý cơ sở. Tối ngày 21/12/2022, bị cáo dẫn 04 người sang cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” gặp bị cáo T để thuê phòng thực hiện hành vi mua bán. Nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên ngày hôm sau bị cáo ra đầu thú và giao nộp giao nộp số tiền 7.725.000 đồng là tiền thu phòng hát karaoke vào ngày 21/12/2022 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng gắn sim số 0888157519 đã qua sử dụng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những đối tượng bán dâm đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ và số tiền giao nộp cho Cơ quan điều tra thể hiện: Hoàng Thị T2 đã bán dâm tổng cộng 3 lần, được khách trả tổng cộng 1.700.000 đồng, trong đó có một lần bị bắt quả tang. Ngày 12/02/2023, T2 giao nộp số tiền 1.000.000đ. Hoàng Thị N2 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000đ (bị bắt quả tang). Đèo Thị V đã bán dâm 01 lần, được khách trả 700.000đ (bị bắt quả tang), không đề nghị xin lại 200.000 đồng. Lò Thị H4 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.300.000đ (trong đó có 01 lần bị bắt quả tang). Ngày 22/12/2022, H4 giao nộp số tiền 500.000đ. Lự Thị H5 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.200.000đ (trong đó có 01 lần bị bắt quả tang). Ngày 12/02/2023, H5 giao nộp số tiền 500.000đ. Hoàng Thị H6 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.200.000đ (trong đó có 01 lần bị bắt quả tang). Ngày 15/02/2023, H6 giao nộp lại số tiền 500.000đ. Nguyễn Thị H7 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000đ. Ngày 22/12/2022, H7 giao nộp lại số tiền 1.000.000đ. Pờ Lé X đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000đ. Ngày 15/02/2023, X giao nộp số tiền 1.000.000đ. Hoàng Thị V1 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000đ.

Ngày 12/02/2023, V1 giao nộp số tiền 1.000.000đ . Điều Thị T3 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000đ. Ngày 13/3/2023, T3 giao nộp số tiền 500.000đ; Hoàng Thị Hải Y đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000đ. Ngày 12/02/2023, Y giao nộp số tiền 500.000đ; Tòng Thị H8 đã bán dâm 03 lần, được khách trả tổng cộng 1.500.000đ. Ngày 15/02/2023, H8 giao nộp số tiền 1.500.000đ; Nguyễn Thị T4 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000đ. Ngày 14/02/2023, T4 giao nộp số tiền 500.000đ. Hà Thị H9 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000đ. Ngày 13/02/2023, H9 giao nộp số tiền 1.000.000đ. Hà Thị H10 đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000đ. Ngày 15/02/2023, H10 đã giao nộp số tiền 500.000đ. Mai Thị Kim C đã bán dâm 01 lần được khách trả 500.000đ. Ngày 17/02/2023, C giao nộp số tiền 500.000đ. Đinh Thị H11 đã bán dâm 02 lần, được khách trả tổng cộng 1.000.000đ. Ngày 12/02/2023, H11 giao nộp số tiền 1.000.000đ. Võ Thị Thanh L đã bán dâm 01 lần, được khách trả 500.000đ. Ngày 12/02/2023, L đã giao nộp 500.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T1, anh Bùi Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Lời khai có trong hồ sơ thể hiện các anh làm thuê cho bị cáo T nhưng không biết hoạt động mua bán dâm. Anh T1 có nhiệm vụ trông xe, hướng dẫn khách đỗ xe ngoài cửa. Anh N có nhiệm vụ dọn dẹp phòng hát, chuẩn bị hoa quả, bia, nước ngọt, khi khách hát có yêu cầu nhân viên nữ phục vụ thì thông báo qua bộ đàm cho B biết và kiểm tra đồ ăn uống để tính tiền. Quá trình điều tra anh T1 và anh N mỗi người giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N1 trình bày tại phiên tòa: Bà là mẹ đẻ bị cáo T. Sau khi được tác động của bị cáo T, bà đã giao nộp cho CQĐT số tiền 9.500.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi của T gây ra. Sau khi biết nộp thừa số tiền thu lời bất chính của bị cáo T, bà N1 xin lại số tiền 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Mục đích vợ chồng anh H cho bị cáo T thuê các cơ sở “Tầm quất thư giãn Sen Hồng” và “Karaoke Sen Hồng” để kinh doanh dịch vụ tầm quất và karaoke. Vợ chồng anh không biết việc T cho nhân viên bán dâm tại các cơ sở trên. Khi cho bị cáo T thuê, anh H đã để lại cho bị cáo T mượn toàn bộ trang thiết bị phục vụ kinh doanh. Nay anh muốn xin lại các tài sản gồm: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung model S20D300FY; 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDENFIELD; 01 bàn phím máy tính có chữ FUHLEN; 01 chuột

máy tính có chữ NEWMEN; 01 máy in nhãn hiệu CANON; 07 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA; 01 đầu thu camera nhãn hiệu @HUA, số s/n 3E02EEFPAGQDK03; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 21E80013935; 01 quyết định về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch số 56; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 73; 01 phương án chữa cháy của cơ sở; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG 24MT48VF-BT; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SABLE; 01 cây máy tính nhãn hiệu VIETTECH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Viết T, Lê Tấn B phạm tội “Chứa mại dâm”.

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a, c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Áp dụng điểm a, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tấn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

3/ Về xử lý vật chứng của vụ án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su wanter Lotus đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 10 cặp bao cao su chữ LOTTE chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu HA ULTRA SOFT & THIN; 20 cặp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu MINGLIU ZHIYE; 04 quyển vé tắm quạt mát xa chưa qua sử dụng; 02 hộp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS; 01 tập vé tắm quạt đã qua sử dụng; 02 tập vé tắm quạt chưa qua sử dụng; 01 sổ có chữ AGENDA NOTE BOOK; 01 sổ có chữ NOTE BOOK BUREAU. 01 sổ có chữ COMPOSITION BOOK B5; 46 tờ giấy thanh toán được đánh số thứ tự từ 01 đến 46 trên góc phải tờ giấy; 33 tờ giấy hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự 01 đến 33 dưới góc phải tờ giấy; 38 tờ hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự

từ 01 đến 38 dưới góc trái tờ giấy; 02 tập Hoá đơn thanh toán chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax, màu xanh, gắn sim số 0336191955 của bị cáo Lê Việt T. 01 máy tính nhãn hiệu CASIO.

Trả lại bị cáo Lê Việt T số tiền 7.725.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Lê Tấn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng gắn sim số 0888157519 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Bùi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, số seri C39XF24PKPGF, gắn sim số 0979525965; của T1; 01 căn cước công dân số 017099003477, ghi tên Bùi Văn T1; 01 thẻ visa ngân hàng MBbank số 4089041067285585 ghi tên Bùi Văn T1.

Trả lại anh Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS gắn sim số 0966300213.

Trả lại anh Ngô Văn Hoà 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung model S20D300FY; 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDENFIELD; 01 bàn phím máy tính có chữ FUHLEN; 01 chuột máy tính có chữ NEWMEN; 01 máy in nhãn hiệu CANON; 07 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA và 04 sạc bộ đàm; 01 đầu thu camera nhãn hiệu @HUA, số s/n 3E02EEFPAGQDK03; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 21E80013935; 01 quyết định về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch số 56; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 73; 01 phương án chữa cháy của cơ sở; 01 sổ tạm trú số 060203888 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 sổ tạm trú số 060143572 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG 24MT48VF-BT; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SABLE; 01 cây máy tính nhãn hiệu VIETTECH.

Trả lại bà Bùi Thị N1 số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N.

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 sổ có chữ STARUP NOTE BOOK A4, 06 hoá đơn thanh toán số HĐ: 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239 ngày 21/12/2022, kèm theo 03 giấy thanh toán phòng 401 ngày 28/11/2022, 02 giấy thanh toán phòng 504 ngày 28/11/2022, 01 giấy thanh toán phòng 501 ngày 28/11/2022; 10 hoá đơn thanh toán số HĐ từ 00229; 00230; 00232; 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239; 00241.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn; Điều tra viên Công an thành phố Từ Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Lê Viết T là chủ quản lý của cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” và cơ sở “Karaoke Sen Hồng” tại khu đô thị Bắc Từ Sơn, khu phố Yên Lã, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. T thuê Lê Tân B vào làm quản lý, điều hành hoạt động tại cơ sở “Karaoke Sen Hồng”. Trong quá trình kinh doanh, T nảy sinh ý định cho nhân viên nữ bán dâm tại cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” để thu tiền phòng. T thỏa thuận và thống nhất với B: Khi nào khách có nhu cầu mua dâm nhân viên nữ tại cơ sở thì B hướng dẫn khách sang cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” để thuê phòng. T sẽ trực tiếp đứng ra thu tiền phòng (250.000đ/lần/phòng) của khách đến mua dâm và sắp xếp phòng mua bán dâm. Ngày 21/12/2022, tại cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng”, T đã tổ chức cho 06 đôi mua bán dâm thì bị bắt quả tang, trong đó B trực tiếp hướng dẫn 04 lượt khách đến mua dâm qua cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” do T quản lý để thực hiện hoạt động mua bán dâm. Quá trình điều tra xác định trong ngày 21/12/2022, ngoài 06 lượt mua bán dâm bị bắt quả tang thì trước đó T đã tổ chức cho 24 lượt nhân viên nữ bán dâm cho khách tại cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng” với tổng số tiền thu lời bất chính là 7.500.000 đồng.

Lê Viết T và Lê Tấn B đã thỏa thuận, thống nhất, chuẩn bị phòng, bao cao su, sổ ghi chép, tập vé và phân công cụ thể tổ chức hoạt động chứa mại dâm thu tiền tại cơ sở “Tầm quát thư giãn Sen Hồng”. Trong ngày 21/12/2022, T chứa 30 lượt khách đến thuê phòng để mua bán dâm. Trong đó, có 01 lần B giúp sức T cho 04 người đến thuê phòng để mua bán dâm. Như vậy hành vi của các bị cáo Lê Viết T, Lê Tấn B đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với 02 tình tiết định khung hình phạt là “Có tổ chức” và “Chứa mại dâm 04 người trở lên” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T cho 30 lượt khách thuê phòng để mua bán dâm nên phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này các bị cáo có sự phân công, bàn bạc cụ thể nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo T là người có vai trò chính khi là người khởi xướng, rủ rê, quản lý và trả lương cho bị cáo B để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo B là người làm thuê, giúp sức cho bị cáo T nên có vai trò thứ yếu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm thu lời bất chính, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh và là nguyên nhân gây ra các bệnh lan truyền trong xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng thực hiện hành vi cố ý phạm vào tội rất nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo B đến Cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo T đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lời bất chính nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T phạm tội với mục đích thu lời bất chính, bị cáo B chỉ là người làm thuê hưởng lương nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Đối với các vỏ, bao cao su, vé tắm quất và một số sổ, không ghi nội dung và giá trị thấp cần tịch thu tiêu hủy. Cụ thể tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su wanter Lotus đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 10 cặp bao cao su chữ LOTTE chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu HA ULTRA SOFT & THIN; 20 cặp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu MINGLIU ZHIYE; 04 quyển vé tắm quất mát xa chưa qua sử dụng; 02 hộp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS; 01 tập vé tắm quất đã qua sử dụng; 02 tập vé tắm quất chưa qua sử dụng; 01 sổ có chữ AGENDA NOTE BOOK; 01 sổ có chữ NOTE BOOK BUREAU. 01 sổ có chữ COMPOSITION BOOK B5. 46 tờ giấy thanh toán được đánh số thứ tự từ 01 đến 46 trên góc phải tờ giấy; 33 tờ giấy hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự 01 đến 33 dưới góc phải tờ giấy; 38 tờ hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự từ 01 đến 38 dưới góc trái tờ giấy; 02 tập Hoá đơn thanh toán chưa qua sử dụng.

Đối với số tiền 23.800.000 đồng bao gồm tiền thu lời bất chính của bị cáo T khi thu tiền phòng để khách mua dâm và số tiền của nhân viên nữ khi bán dâm cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax, màu xanh, gắn sim số 0336191955 thu giữ của bị cáo T mà bị cáo dung để liên hệ với gái bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 7.725.000 đồng bị cáo B giao nộp đây là số tiền thu từ phòng hát karaoke cuối ngày bị cáo phải trả lại cho T, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại bị cáo T nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra trong quá trình điều tra có thu giữ điện thoại của các bị cáo B và một số tài sản của anh N, anh T1, anh Hoà không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu. Cụ thể trả lại bị cáo Lê Tấn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng gắn sim số 0888157519 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại

anh Bùi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, số seri C39XF24PKPGF, gắn sim số 0979525965; của T1; 01 căn cước công dân số 017099003477, ghi tên Bùi Văn T1; 01 thẻ visa ngân hàng MBbank số 4089041067285585 ghi tên Bùi Văn T1. Trả lại anh Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS gắn sim số 0966300213. Trả lại anh Ngô Văn Hoà 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung model S20D300FY; 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDENFIELD; 01 bàn phím máy tính có chữ FUHLEN; 01 chuột máy tính có chữ NEWMEN; 01 máy in nhãn hiệu CANON; 07 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA và 04 sạc bộ đàm; 01 đầu thu camera nhãn hiệu @HUA, số s/n 3E02EEFPAGQDK03; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 21E80013935; 01 quyết định về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch số 56; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 73; 01 phương án chữa cháy của cơ sở; 01 sổ tạm trú số 060203888 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 sổ tạm trú số 060143572 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG 24MT48VF-BT; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SABLE; 01 cây máy tính nhãn hiệu VIETTECH.

Bà N1 là mẹ bị cáo T có nộp thừa số tiền thu lời bất chính của bị cáo T nên cần trả lại bà N1.

Đối với 01 sổ có chữ STARUP NOTE BOOK A4, 06 hoá đơn thanh toán số HĐ: 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239 ngày 21/12/2022, kèm theo 03 giấy thanh toán phòng 401 ngày 28/11/2022, 02 giấy thanh toán phòng 504 ngày 28/11/2022, 01 giấy thanh toán phòng 501 ngày 28/11/2022; 10 hoá đơn thanh toán số HĐ từ 00229; 00230; 00232; 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239; 00241 cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Liên quân trong vụ án có Bùi Văn V2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5 và Phạm Văn P: Sau khi về trụ sở làm việc, lợi dụng sơ hở của cán bộ, các đối tượng trên đã bỏ trốn. Xác minh tại phường Phù Chấn, thành phố Từ Sơn, kết quả không có ai có lý lịch như Bùi Văn V2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T5 và Phạm Văn P đã khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Vòng Văn L1 và Vi Quang A có hành vi mua dâm: Ngày 17/4/2023, Công an thành phố Từ Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.500.000đ/người là phù hợp.

Đối với các nữ nhân viên có hành vi bán dâm là: Hoàng Thị T2, Hoàng Thị N2, Đèo Thị V, Lò Thị H4, Lự Thị H5, Hoàng Thị H6, Hoàng Thị V1, Điều Thị T3, Hoàng Thị Hải Y, Tòng Thị H8, Nguyễn Thị H7, Nguyễn Thị T4, Hà Thị H9, Hà Thị H10, Mai Thị Kim C, Đinh Thị H11, Võ Thị Thanh L và Pờ Lé X. Ngày 17/4/2023, Công an thành phố Từ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối về hành vi bán dâm, hình thức xử phạt “Cảnh cáo” là có căn cứ.

Đối với các đối tượng khác có hành vi mua dâm tại cơ sở “Tắm quất thư giãn Sen Hồng”: Lê Viết T, Lê Tấn B cũng như các đối tượng bán dâm đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Ngô Văn H và chị Ngô Thị H12: Mục đích anh H, chị H12 cho Lê Viết T thuê các cơ sở “Tắm quất thư giãn Sen Hồng” và “Karaoke Sen Hồng” để kinh doanh dịch vụ tắm quất và karaoke. Anh H, chị H12 không biết việc T cho nhân viên bán dâm tại các cơ sở trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Bùi Văn N và Bùi Văn T1: N và T1 không tham gia vào việc điều động nhân viên, sắp xếp hay môi giới cho nhân viên bán dâm tại cơ sở “Tắm quất thư giãn Sen Hồng”. N và T1 chỉ giúp việc tại cơ sở “Karaoke Sen Hồng”. T và B cũng không nói hay phân công công việc liên quan đến việc chứa mại dâm cho N và T1. Ngoài ra, N và T1 không được hưởng lợi gì từ việc chứa mại dâm trên nên Cơ quan điều tra chỉ giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

Ngoài hành vi chứa mại dâm vào ngày 21/12/2022, Lê Viết T và Lê Tấn B khai nhận trước đó có chứa mại dâm nhưng không nhớ cụ thể ngày nào, số tiền thu lời bất chính, nhân viên bán dâm là ai, tên tuổi và địa chỉ người mua dâm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, làm rõ. Đồng thời quá trình điều tra, Lê Viết T còn khai nhận trong ngày 21/12/2022, có hai nhân viên nữ tên thường gọi ở cơ sở là “Nhím” và “Thủy” có hành vi bán dâm. Tuy nhiên, T không biết tên thật, năm sinh, địa chỉ cụ thể của hai nhân viên này. T cũng không nhớ khách mua dâm là ai, mua dâm vào thời điểm nào. Ngoài lời khai của T và sổ ghi chép thì không còn tài liệu, lời khai nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Lê Viết T, Lê Tấn B phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Điểm a, c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Viết T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm a, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tấn B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Viết T, Lê Tấn B mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su wanter Lotus đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 10 cặp bao cao su chữ LOTTE chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu HA ULTRA SOFT & THIN; 20 cặp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS chưa qua sử dụng; 01hộp bao cao su nhãn hiệu MINGLIU ZHIYE; 04 quyển vé tắm quất mát xa chưa qua sử dụng; 02 hộp bao cao su nhãn hiệu WATER ELOTUS; 01 tập vé tắm quất đã qua sử dụng; 02 tập vé tắm quất chưa qua sử dụng; 01 sổ có chữ AGENDA NOTE BOOK; 01 sổ có chữ NOTE BOOK BUREAU. 01 sổ có chữ COMPOSITION BOOK B5; 46 tờ giấy thanh toán được đánh số thứ tự từ 01 đến 46 trên góc phải tờ giấy; 33 tờ giấy hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự 01 đến 33 dưới góc phải tờ giấy; 38 tờ hoá đơn thanh toán được đánh số thứ tự từ 01 đến 38 dưới góc trái tờ giấy; 02 tập Hoá đơn thanh toán chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax, màu xanh, gắn sim số 0336191955 của bị cáo Lê Viết T. 01 máy tính nhãn hiệu CASIO.

Trả lại bị cáo Lê Viết T số tiền 7.725.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Lê Tấn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng gắn sim số 0888157519 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Bùi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, số seri C39XF24PKPGF, gắn sim số 0979525965; 01 căn cước công dân số 017099003477, 01 thẻ visa ngân hàng MBbank số 4089041067285585 ghi tên Bùi Văn T1.

Trả lại anh Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS gắn sim số 0966300213.

Trả lại anh Ngô Văn Hoà 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung model S20D300FY; 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDENFIELD; 01 bàn phím máy tính có chữ FUHLEN; 01 chuột máy tính có chữ NEWMEN; 01 máy in nhãn hiệu CANON; 07 bộ đàm nhãn hiệu MOTORONA và 04 sạc bộ đàm; 01 đầu thu camera nhãn hiệu @HUA, số s/n 3E02EEFPAGQDK03; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 21E80013935; 01 quyết định về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch số 56; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện số 73; 01 phương án chữa cháy của cơ sở; 01 sổ tạm trú số 060203888 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 sổ tạm trú số 060143572 mang tên chủ hộ là Ngô Văn H; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG 24MT48VF-BT; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SABLE; 01 cây máy tính nhãn hiệu VIETTECH.

Trả lại bà Bùi Thị N1 số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N.

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 sổ có chữ STARUP NOTE BOOK A4, 06 hoá đơn thanh toán số HĐ: 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239 ngày 21/12/2022, kèm theo 03 giấy thanh toán phòng 401 ngày 28/11/2022, 02 giấy thanh toán phòng 504 ngày 28/11/2022, 01 giấy thanh toán phòng 501 ngày 28/11/2022; 10 hoá đơn thanh toán số HĐ từ 00229; 00230; 00232; 00233; 00234; 00236; 00237; 00238; 00239; 00241.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lê Viết T, Lê Tấn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh/;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THA thành phố Từ Sơn;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Huy Tuấn